

VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH

NGUYỄN ĐÌNH ĐẶNG LỤC. *Vai trò của pháp luật trong quá trình hình thành nhân cách*. H.: Tư pháp, 2005, 186tr.

VÂN HÀ
lược thuật

Sự hình thành và phát triển nhân cách gắn liền với sự tác động đa chiều của môi trường gia đình, nhà trường và xã hội với những yếu tố phức tạp về chính trị, kinh tế, văn hoá. Sự hình thành và phát triển nhân cách là sản phẩm trực tiếp của quá trình giáo dục và rèn luyện của chủ thể nhân cách, trong một mức độ đáng kể là sản phẩm của giáo dục pháp luật.

Trong cuốn sách này, tác giả tập trung làm rõ các nội dung: nhân cách và môi trường xã hội, vai trò của pháp luật trong quá trình hình thành nhân cách của người chưa thành niên, pháp luật và đặc điểm giáo dục pháp luật đối với người chưa thành niên. Trên cơ sở đó tác giả đã rút ra những vấn đề về giáo dục pháp luật đối với thế hệ công dân tương lai của đất nước.

Chương I: Nhân cách và môi trường xã hội

1. Sự hình thành và phát triển nhân cách

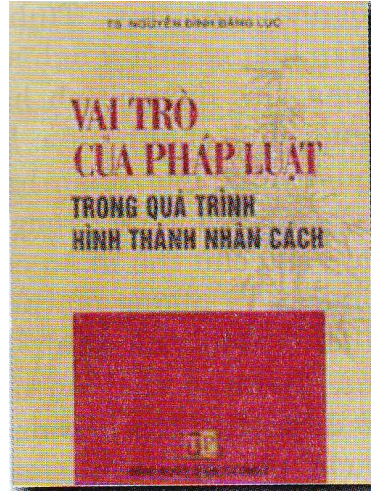
Theo tác giả: “nhân cách là tổng hợp toàn bộ những đặc tính cá nhân, là kết quả cụ thể của quá trình kết hợp giữa vận động nội tâm của chủ thể nhân cách với sự tác động đa chiều của môi trường bên ngoài trong quá trình hoà nhập vào cộng đồng của chủ thể nhân cách” (tr.22).

Sự hình thành và phát triển nhân cách được diễn ra trong một quá trình gắn liền với sự phát triển và hoàn thiện về thể chất của chủ thể nhân cách, quá trình đó diễn ra với những giai đoạn nối

tiếp nhau từ thấp đến cao. Quá trình phát triển đó, theo tác giả, trải qua ba giai đoạn chủ yếu: *hình thành, phát triển và hoàn thiện của nhân cách*, trong đó:

- *Giai đoạn hình thành nhân cách*, được tính ngay từ khi chủ thể nhân cách còn nằm trong bào thai, giữ vai trò đặc biệt quan trọng – vai trò mang tính tiền định của nhân cách. Tác giả khẳng định, môi trường gia đình “là nơi đặt nền tảng của nhân cách, là nơi có vai trò đặc biệt quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến tương lai, sự nghiệp của chủ thể nhân cách sau này” (tr.26).

-*Giai đoạn phát triển của nhân cách*, có thể được xác định trong khoảng thời gian trước tuổi trưởng thành của chủ thể nhân cách. Tác giả nhấn mạnh, một yếu tố đặc biệt quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển nhân cách trong giai đoạn này là sự xuất hiện quan hệ pháp luật – mối quan hệ mà ở giai đoạn hình thành nhân cách chưa hề xuất hiện.



Đó là sự qui định về trách nhiệm hình sự trong Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tác giả cho rằng, “trong thời kỳ phát triển của nhân cách, dưới tác động của quan hệ pháp luật, chủ thể nhân cách có khả năng nhận thức và buộc phải nhận thức được vị trí của mình đối với xã hội với tư cách là một thành viên của xã hội. Bước phát triển về nhận thức này sẽ giúp cho việc tăng cường tính lựa chọn trong hành động, hạn chế và đi đến loại trừ dần những hành vi mang tính bột phát của nhân cách” (tr.39).

-*Trong giai đoạn hoàn thiện của nhân cách*, khi tính ổn định của nhân cách được nâng cao và ít bị thay đổi, “tăng cường giáo dục pháp luật ở giai đoạn này chính là nhằm góp phần tăng tính bền vững của thiên hướng nhân cách trong sự đồng nhất với trào lưu chung của xã hội” (tr.40). Tác giả nêu rõ “giáo dục pháp luật ở giai đoạn này còn

có một ý nghĩa thiết thực khác, đó là sự nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật, nâng cao năng lực tư duy pháp lý của chủ thể nhân cách và do đó nâng cao được hiệu quả phòng ngừa “lối sống lệch chuẩn” của chủ thể nhân cách. Trang bị kiến thức pháp luật ở giai đoạn này chính là nhằm hình thành ở chủ thể nhân cách một phong cách sống, mà ở đó yếu tố văn hóa pháp lý luôn giữ vai trò chủ đạo...; đồng thời, tư duy pháp lý cũng chính là cơ sở để có phương hướng hành động đúng đắn, khắc phục được những hành vi mang tính tự phát của chủ thể hành động” (tr.40-41).

2. Môi trường xã hội và quá trình hình thành, phát triển nhân cách

Sự hình thành và phát triển nhân cách diễn ra trong một thời gian dài. Trong suốt quá trình đó, nhân cách thường xuyên chịu sự tác động, chi phối toàn diện của môi trường sống – môi trường gia đình, môi trường xã hội, môi trường học tập, sinh hoạt, lao động sản xuất và môi trường đó bao hàm cả những mối quan hệ bạn bè của chủ thể nhân cách. Phân tích mối quan hệ ảnh hưởng lẫn nhau giữa môi trường xã hội và quá trình hình thành nhân cách, tác giả khẳng định: “Nếu môi trường gia đình là nơi nảy sinh và ươm mầm thì môi trường xã hội lại chính là mảnh đất quyết định sự phát triển của nhân cách. Điều này xuất phát từ chỗ con người luôn gắn liền với xã hội, và hòa đồng vào trào lưu chung của đời sống xã hội. Cuộc đời sự nghiệp của con người được tồn tại và phát triển trên cái nền chung đó” (tr.45); “Nếu gia đình là nơi bắt đầu cuộc đời của một nhân cách thì xã hội là nơi bảo đảm những tiền đề cần thiết để nhân cách phát triển và hoàn thiện” (tr.49); “Nếu trong môi trường xã hội,

nhân tố tích cực chiếm ưu thế tuyệt đối thì đó chính là điều kiện cơ bản bảo đảm sự phát triển nhân cách theo hướng phù hợp với trào lưu xu thế phát triển của xã hội. Với thiên hướng này, chủ thể của nhân cách tất yếu trở thành nhân tố tích cực của cộng đồng xã hội" (tr.49).

Tác giả cũng nêu rõ, "vai trò ảnh hưởng của xã hội trong từng giai đoạn phát triển của nhân cách dưới những hình thức, mức độ khác nhau dựa trên những biến đổi tâm sinh lý của chủ thể nhân cách. Mặt khác, sự tác động của môi trường xã hội đối với nhân cách còn tùy thuộc rất nhiều vào khả năng hòa nhập cộng đồng xã hội và năng lực tiếp nhận của chủ thể đối với sự tác động đó" (tr.52). Để làm rõ hơn kết luận này, cuối chương I tác giả làm rõ việc *duy trì thiên hướng nhân cách; bổ sung và phát triển thiên hướng nhân cách; làm nảy sinh thiên hướng mới của nhân cách* trên cơ sở có phân tích các trường hợp thực tế.

Chương II: Vai trò của pháp luật trong quá trình hình thành nhân cách của người chưa thành niên

1. Pháp luật và đời sống xã hội

Khẳng định rằng, các mối quan hệ xã hội được điều chỉnh bằng nhiều loại qui phạm khác nhau - qui phạm đạo đức, qui phạm thẩm mỹ, qui phạm tôn giáo..., trong đó qui phạm pháp luật "đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển của xã hội", tác giả đã làm rõ vai trò đó của pháp luật được thể hiện trên các bình diện cụ thể:

- Pháp luật xác định những chuẩn mực để chủ thể nhân cách hướng tới;
- Pháp luật điều chỉnh hành vi của chủ thể nhân cách;

- Pháp luật giúp hình thành thói quen suy nghĩ và hành động hợp pháp.

Tác giả rút ra nhận định, *thứ nhất*, "pháp luật là những chuẩn mực, những qui tắc hành vi xử sự do nhà nước đặt ra nhằm bắt buộc mọi thành viên của xã hội phải tuân thủ... Tính chuẩn mực của pháp luật có một ý nghĩa rất quan trọng trong việc điều chỉnh hành vi của mọi người chưa thành niên. Bởi vì, chính các chuẩn mực của pháp luật sẽ giúp hạn chế tính bột phát trong hành động và giúp cho chủ thể nhân cách ý thức được hành vi và hướng nó theo những chuẩn mực đã được xác định" (tr.69, 72); *thứ hai*, "hành vi của con người là cách cư xử được thể hiện bên ngoài của chủ thể trước những hoàn cảnh, những tình huống cụ thể" (tr.72), và "sự trưởng thành của chủ thể nhân cách được biểu hiện trước hết ở năng lực tự điều chỉnh hành vi dựa trên năng lực tư duy của chủ thể" (tr.73), nên "sự xuất hiện quan hệ pháp luật - những qui tắc hành vi - sẽ giúp cho chủ thể tự điều chỉnh hành vi của mình để tiếp cận dần đến những chuẩn mực pháp luật đã được xác định" (tr.74); *thứ ba*, "thói quen chính là phong cách sống của một người do rèn luyện nhiều lần mà có" và thói quen đó thể hiện ra bên ngoài thông qua hành vi của chủ thể, thói quen "dù được hình thành như thế nào đi nữa thì nó vẫn luôn luôn gắn liền với năng lực tư duy của chủ thể" (tr.75-76) và "sự điều chỉnh của pháp luật ở giai đoạn này đối với chủ thể trước hết là năng lực nhận thức về các chuẩn mực pháp lý trong đời sống... sự xuất hiện nhiều lần của các chuẩn mực hành vi sẽ tạo cho chủ thể một thói quen so sánh, đối chiếu tính hợp pháp trong suy nghĩ và hành động, tức là hình thành khả năng tư duy pháp

lý đối với chủ thể" (tr.77-78), vì vậy "ở giai đoạn này, các qui phạm pháp luật thực sự trở nên gần gũi và cần thiết đối với đời sống của chủ thể. Sự tuân thủ pháp luật thực sự đã trở thành một thói quen trong suy nghĩ và hành động của chủ thể nhân cách" (tr.78-79). Tuy vậy, "thói quen suy nghĩ và hành động hợp pháp của chủ thể chỉ được duy trì và bảo đảm khi việc tuyên truyền giáo dục pháp luật được tiến hành thường xuyên theo những cấp độ phù hợp với nhu cầu và năng lực nhận thức của chủ thể" (tr.80).

2. Vai trò của pháp luật trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách người chưa thành niên

Tác giả cho rằng, những yếu tố để tạo nên nhân cách "chính là năng lực tư duy - ý chí hành động, đạo đức, tài năng... Nhưng chỉ có các yếu tố đó thì chưa đủ, mà nó đòi hỏi phải đặt trong mối liên hệ với sự phát triển về thể chất và vai trò, địa vị xã hội của chủ thể. Chính vì vậy, khi đánh giá sự phát triển toàn diện của một con người phải dựa trên những yếu tố cơ bản là năng lực tư duy, tài năng và sự phát triển về thể chất" (tr.81). Khi đề cập đến mối quan hệ giữa nhân cách và vai trò địa vị xã hội của chủ thể, có người xem đó như một trong những cơ cấu tạo nên nhân cách. Theo tác giả, cách nhìn nhận, đánh giá như vậy là đúng, song hoàn toàn chưa đủ. Bởi vì cơ cấu xã hội được tạo nên bởi nhiều giai cấp, giai tầng khác nhau. Chính vì vậy, xét về hình thức, chúng ta thấy trong xã hội hình thành nhiều loại nhân cách dựa trên vai trò, địa vị xã hội của chủ thể. Nhưng rõ ràng, yếu tố này cũng mới chỉ là sự biểu hiện bên ngoài, chưa nói được gì nhiều về nhân cách của chủ thể. "Xác định vấn đề này có một ý nghĩa rất quan trọng

trong việc điều chỉnh hướng phát triển nhân cách của người chưa thành niên dựa trên những yếu tố mang tính bản chất của nhân cách" (tr.82).

Sự tác động của pháp luật vào sự hình thành và phát triển nhân cách rất đa dạng và tạo ra những khuynh hướng khác nhau trong quá trình tiếp nhận sự tác động của pháp luật đối với chủ thể. "Với tư cách là những chuẩn mực, pháp luật có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách" (tr.83). Tác giả phân tích các vai trò đó được thể hiện đối với người chưa thành niên trên những khía cạnh cụ thể như: *một*, hình thành tính hướng thiện trong hành vi của chủ thể nhân cách; *hai*, tạo nên tính kiềm chế trong hành vi của chủ thể nhân cách; *ba*, hình thành ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ công dân của chủ thể nhân cách.

Chương III: Pháp luật và đặc điểm giáo dục pháp luật đối với người chưa thành niên

Khái quát *những nhận thức chung về pháp luật và giáo dục pháp luật*, trước tiên tác giả nêu rõ: "pháp luật là hệ thống các qui phạm - qui tắc hành vi hay qui tắc xử sự - có tính chất bắt buộc chung do Nhà nước ban hành, thể hiện ý chí Nhà nước và được Nhà nước bảo đảm thực hiện bằng các biện pháp tổ chức, giáo dục, thuyết phục, cưỡng chế bằng bộ máy Nhà nước, và được thực hiện lâu dài, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội" (tr.97). Tác giả khẳng định "giáo dục pháp luật là sự tác động một cách có tổ chức theo một hệ thống và có mục đích rõ rệt lên mỗi thành viên của xã hội, nhằm hình thành một cách bền vững ý thức pháp luật và những thói quen tích cực trong mọi hành vi xử thế của con người trong đời sống cộng

đồng.... Ý thức pháp luật chỉ được hình thành và được đề cao khi mà người ta có đầy đủ ý thức chính trị và đạo đức" (tr.101).

Tác giả cho rằng, trong một thời gian khá dài, chúng ta mới chỉ chú trọng bồi dưỡng, truyền thụ cho thế hệ trẻ những kiến thức khoa học. Sự thiếu đồng bộ trong công tác giáo dục đã dẫn đến hậu quả nghiêm trọng là ý thức pháp luật của quần chúng, trước hết là lớp người trẻ tuổi, không được đề cao, dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật ngày càng nghiêm trọng và tăng nhanh. Do vậy, trong tình hình hiện nay, giáo dục pháp luật cho mọi thành viên trong xã hội, đặc biệt là đối với người chưa thành niên, được đặt ra như là một tất yếu khách quan, là một bộ phận cấu thành trong chương trình giáo dục của nước ta.

Để thực hiện được điều này, theo tác giả, trong công tác giáo dục pháp luật cần chú ý tới:

- Yếu tố chính trị, tư tưởng và công tác tổ chức trong giáo dục pháp luật cho người chưa thành niên

Theo tác giả, thế hệ trẻ là bộ phận năng động nhất của xã hội, họ luôn luôn thể hiện những phẩm chất mang tính đặc trưng như năng lực trí tuệ dồi dào, ý chí, cảm xúc mãnh liệt trước cuộc sống. Nhưng những phẩm chất này ở một số trường hợp lại thường gắn liền với sự bông bột, thiếu chín chắn trong nhìn nhận, đánh giá sự kiện, dễ bị ngả theo những luồng thông tin thiếu chính xác và một bộ phận trong số họ đã phát triển nhận thức theo hướng ngược lại của trào lưu. Bởi vậy, giáo dục pháp luật cho người chưa thành niên phải nhằm làm cho họ hiểu biết một cách đầy

đủ, sâu sắc về cuộc sống thực tế, về ý thức xã hội, về những hoạt động có tính mục đích và mang ý nghĩa xã hội rõ rệt; Thói quen chấp hành luật pháp và mọi qui tắc của cuộc sống xã hội đối với lớp người trẻ tuổi chỉ có thể đạt được do kết quả của sự nhận thức sâu sắc cấu trúc bản thân họ về sự thống nhất giữa quyền lợi xã hội và quyền lợi cá nhân trong việc tuân thủ pháp luật. Điều đó được nhìn nhận như là cơ sở vững chắc cho sự đúng đắn của mọi hoạt động của họ khi bắt đầu bước vào đời cũng như cả quá trình trưởng thành (tr.103-110). Tác giả nêu rõ, trong công tác tổ chức giáo dục pháp luật cho người chưa thành niên cần phải tổ chức học tập pháp luật cho cả người chưa thành niên đang học trong các trường phổ thông và người chưa thành niên nhưng không theo học ở các trường phổ thông.

- Đặc điểm ý thức pháp luật của người chưa thành niên

Nghiên cứu đặc điểm về ý thức và năng lực nhận thức pháp luật của người chưa thành niên, tác giả chỉ ra một số đặc tính có tính chất tiêu biểu như: hiểu biết pháp luật một cách hời hợt, thiếu chính xác; năng lực nhận thức pháp luật bị hạn chế, thiếu nhạy bén trong việc vận dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống; chưa đánh giá hết tính chất nguy hiểm khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; chưa có ý thức đối chiếu, so sánh giữa hành vi của mình với các qui phạm pháp luật; thiếu đồng nhất về nhận thức pháp luật của mỗi thành viên và hành động chung của nhóm người nhất định; và ý thức pháp luật của người chưa thành niên thường xuyên chịu sự tác động trực tiếp về ý thức pháp luật của các thành viên khác trong gia đình.

Với đặc điểm như trên, theo tác giả, giáo dục pháp luật cần phải làm cho các em nhận thức được vai trò của pháp luật đối với đời sống xã hội; cần có sự hướng dẫn cụ thể giúp các em làm quen dần với việc vận dụng kiến thức pháp luật để xử lý trong các tình huống cụ thể; giúp cho thế hệ công dân này thấy được trách nhiệm của mình trong việc tuân thủ pháp luật; không chỉ đơn thuần trang bị cho các em những kiến thức cơ bản của pháp luật mà còn phải giáo dục, bồi dưỡng cho các em những phẩm chất đạo đức khác có tác dụng bổ trợ cho ý thức pháp luật, như đức tính dũng cảm, cương trực, đủ bản lĩnh tự chủ, vững vàng đối phó, ứng xử trong tình huống bị lôi cuốn vào hành vi phạm pháp; và hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật đối với người chưa thành niên gắn liền một cách chặt chẽ và đồng bộ với công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cho toàn xã hội nói chung và cho các thành viên gia đình của các em nói riêng.

- *Yếu tố tâm lý xã hội trong quá trình hình thành ý thức pháp luật của người chưa thành niên*

Theo nghiên cứu của tác giả, trong quá trình hình thành ý thức pháp luật của mình, người chưa thành niên chịu sự tác động, chi phối của những yếu tố tâm lý xã hội, như: tôn thờ thần tượng theo ý tưởng của mình; đi tìm mình trong xã hội; tính tập thể bị biến dạng trong nhận thức. Bởi vậy, *thứ nhất*, trong đào tạo giáo dục thế hệ trẻ "phải tạo điều kiện tốt nhất để hình thành ở thế hệ công dân tương lai này một nhận thức đúng đắn về cuộc sống, hướng mơ ước của thế hệ tương lai này vào những nỗ lực chung của cả cộng đồng dân tộc là xây dựng một xã hội công bằng, văn minh, hiện đại" (tr.133-143); *thứ hai*,

giáo dục pháp luật cho người chưa thành niên "phải nắm bắt được những khuynh hướng cụ thể để có phương pháp tác động một cách thích hợp, nhằm hạn chế, ngăn chặn những khuynh hướng tiêu cực trong ý thức chấp hành pháp luật... mặt khác góp phần giúp các em nhận thức được trách nhiệm và ý nghĩa phục vụ công dân của mình ngay từ trong giai đoạn lựa chọn nghề nghiệp" (tr.137); *thứ ba*, giáo dục pháp luật cho thế hệ công dân tương lai "đòi hỏi phải được tiến hành trên cơ sở của sự phân tích đặc điểm tâm lý của từng nhóm đối tượng cụ thể, tức là cần phải tính đến yếu tố: độ tuổi, hoàn cảnh, điều kiện sống và học tập, lao động, đặc điểm tính cách... của từng nhóm đối tượng để xác định nội dung và phương pháp giáo dục" (tr.138).

Chương IV: Nội dung, nguyên tắc và nhiệm vụ của công tác giáo dục pháp luật đối với người chưa thành niên

Theo tác giả, công tác giáo dục pháp luật đối với người chưa thành niên cần:

1. Nội dung giáo dục pháp luật:

- Hình thành và bồi dưỡng kiến thức cơ bản về pháp luật cho mọi thành viên trong xã hội; bảo đảm cho mọi công dân đạt được một trình độ hiểu biết nhất định đối với pháp luật. Thông qua đó họ tự điều chỉnh hành vi và phép xử thế của mình trong mọi quan hệ xã hội.

- Phải làm sáng tỏ quan điểm của Đảng, đó là: pháp luật phải được chấp hành nghiêm chỉnh, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Giáo dục pháp luật phải được đặt trong mối quan hệ với việc coi trọng giáo dục và nâng cao đạo đức, coi đó như là một trong những cơ sở quan trọng để bảo đảm hiệu quả giáo dục pháp luật.

- Phải được xác định trong mối quan hệ với việc giải quyết những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày liên quan đến học tập, sinh hoạt của các em, giúp cho các em có được những hiểu biết chung nhất về những "tình huống pháp luật" và cách xử lý đối với các tình huống đó.

- Mục tiêu bao trùm trong công tác giáo dục pháp luật là nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của nhân dân nói chung và người chưa thành niên nói riêng, xây dựng và hoàn thiện nền pháp chế XHCN. Thông qua nội dung giáo dục pháp luật để nâng cao trình độ hiểu biết của quần chúng về pháp luật. Giáo dục pháp luật chỉ đạt được hiệu quả cao khi nó được tiến hành đồng thời với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức.

2. Nguyên tắc giáo dục pháp luật:

- Bảo đảm tính giai cấp trong giáo dục pháp luật
- Nguyên tắc dân chủ

- Nguyên tắc khoa học

- Giáo dục pháp luật phải bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện

3. Nhiệm vụ của giáo dục pháp luật:

- Trang bị một cách có hệ thống những kiến thức cần thiết về vấn đề Nhà nước và pháp luật.

- Trực tiếp góp phần hình thành và phát triển thói quen hành động trong khuôn khổ pháp luật qui định.

- Xây dựng thái độ tôn trọng đối với Nhà nước và pháp luật, tôn trọng mọi nguyên tắc, thể chế của pháp luật và các qui tắc của đời sống xã hội.

- Giáo dục tính tích cực của nhân dân và nghĩa vụ đấu tranh chống những biểu hiện vi phạm pháp luật.

Phần cuối cuốn sách, tác giả trình bày một số hình thức, phương tiện giáo dục pháp luật cho người chưa thành niên nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật.